

Số: 31

Ngày 10/8/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Từ 2021, số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là 40% tổng số đại biểu Quốc hội.

2. Một số đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam.

3. Hỗ trợ 100% chi phí khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động đã nghỉ hưu bị bệnh nghề nghiệp do công việc trước đó đã làm gây nên.

4. Hướng dẫn đăng ký hộ tịch trực tuyến từ ngày 15/9/2020.

5. Dự toán thu ngân sách nội địa năm 2021 tăng khoảng 9-11%.

6. Cảnh sát giao thông được dùng phương tiện giao thông để kiểm soát khi trực tiếp phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông.

7. Đơn vị thu phí sử dụng đường bộ không được gian lận tiền dịch vụ sử dụng đường bộ.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Đề án "Phát triển công nghiệp trang thiết bị y tế sản xuất trong nước đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030".

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những trường hợp nào cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát được dùng phương tiện giao thông?

2. Người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhưng không dùng ngay để kiểm soát thì thực hiện xử lý vi phạm như thế nào?

3. Yêu cầu đối với Cảnh sát giao thông khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ là gì?

4. Việc dùng, kiểm soát phương tiện giao thông phải đảm bảo những yêu cầu gì?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TỪ 2021, SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN TRÁCH ÍT NHẤT LÀ 40% TỔNG SỐ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội số 65/2020/QH14. Theo đó, số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất 40% tổng số đại biểu Quốc hội, tăng thêm 5% so với quy định cũ là 35%. Đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách có quyền đăng ký tham dự Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách để thảo luận về những nội dung mà đại biểu quan tâm.

Số lượng và danh sách đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định, phê chuẩn. Ủy ban thường vụ Quốc hội căn cứ vào yêu cầu và tình hình thực tiễn quyết định triệu tập hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách trước mỗi kỳ họp Quốc hội để thảo luận, cho ý kiến về các dự án, đề án, báo cáo trước khi trình Quốc hội.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của các đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương. Chính quyền địa phương ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bố trí trụ sở làm việc cho Đoàn đại biểu Quốc hội, tổ chức và bảo đảm kinh phí hoạt động cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân

cấp tỉnh theo quy định của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Kinh phí hoạt động của Quốc hội là một khoản trong ngân sách nhà nước do Quốc hội quyết định, bao gồm kinh phí hoạt động chung của Quốc hội, kinh phí hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, lương của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, hoạt động phí, thù lao tham gia hoạt động Quốc hội, các khoản phụ cấp và các chế độ của đại biểu Quốc hội gắn với hoạt động của Quốc hội

Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và làm hết hiệu lực một phần Luật Tổ chức Quốc hội 2014.

2. MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG KHÔNG ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

Đây là nội dung mới được Quốc hội thông qua tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. Luật này quy định về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; quy định về nhóm công ty.

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh. Doanh nghiệp có quyền: tự do kinh

doanh ngành, nghề mà luật không cấm; tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh; lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn; tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu; tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp; từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.

Đồng thời doanh nghiệp có nghĩa vụ: thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ các trường hợp sau: cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình; cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam; cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước; người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tư nhân gồm: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; bản sao giấy tờ pháp

lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân. Hồ sơ đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn gồm: giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; điều lệ công ty; danh sách thành viên; bản sao các giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức.

Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Luật Doanh nghiệp năm 2020 tác động tới hiệu lực của một số Luật như sau: Làm hết hiệu lực Luật Doanh nghiệp 2014. Sửa đổi, bổ sung các Luật sau: Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Thủy lợi năm 2017; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017; Luật Tổ cáo năm 2018; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. HỖ TRỢ 100% CHI PHÍ KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ NGHỈ HƯU BỊ BỆNH NGHỀ NGHIỆP DO CÔNG VIỆC TRƯỚC ĐÓ ĐÃ LÀM GÂY NÊN

Ngày 28/7/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 88/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động giao kết hợp đồng

lao động với nhiều người sử dụng lao động; người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp; hoạt động hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. Đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người sử dụng lao động và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Theo đó, người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động nếu bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, được Quỹ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp chi trả các chế độ sau đây: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Người lao động khi đã nghỉ hưu hoặc thôi việc hoặc chuyển đến

làm việc cho người sử dụng lao động khác mà bị bệnh nghề nghiệp do các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp trước đó đã làm việc gây nên thì được Quỹ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp chi trả các chế độ sau đây: chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng; hỗ trợ 100% chi phí khám bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ 100% chi phí chữa bệnh nghề nghiệp.

Thời gian làm căn cứ tính hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là tổng thời gian đóng bảo hiểm vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động, không kể thời gian đóng trùng của các hợp đồng lao động; thời gian đóng bảo hiểm vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nếu không liên tục thì được cộng dồn. Thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, thời gian không làm việc hoặc nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì tháng đó người sử dụng lao động không đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tháng đó không được tính là thời gian đóng bảo hiểm vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Tiền lương đóng bảo hiểm vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh

nghề nghiệp làm căn cứ tính hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được xác định như sau: tiền lương tháng liền kề trước tháng bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trường hợp người lao động bị tai nạn lao động ngay trong tháng đầu đóng bảo hiểm vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong tháng đầu trở lại làm việc đóng bảo hiểm sau thời gian đóng gián đoạn do chấm dứt hợp đồng lao động thì bằng tiền lương đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của chính tháng đó; tiền lương tháng cuối cùng đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của công việc đã làm mà công việc đó gây ra bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp; trường hợp người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 mà thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì mức tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp được tính trên cơ sở hệ số tiền lương và phụ cấp nhân với mức lương cơ sở tại thời điểm hưởng trợ cấp.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định về hỗ trợ huấn luyện an toàn vệ sinh, lao động; hỗ trợ điều tra lại các vụ tai nạn lao động; hỗ trợ phục hồi chức năng lao động; hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp... Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực Nghị định 37/2016/NĐ-CP

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

4. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TRỰC TUYẾN TỪ NGÀY 15/9/2020

Ngày 28/7/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 87/2020/NĐ-CP quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Nghị định này quy định về việc xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, Cơ sở dữ liệu khác của bộ, ngành, địa phương; cấp bản sao trích lục hộ tịch, xác nhận thông tin hộ tịch; đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Theo đó, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử là Cơ sở dữ liệu được lập trên cơ sở tin học hóa công tác đăng ký hộ tịch, nhằm lưu giữ thông tin hộ tịch của cá nhân được đăng ký theo quy định pháp luật, bằng thiết bị số, trong môi trường mạng, thông qua Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung là nền tảng của Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, bao gồm phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch và các phần mềm ứng dụng, dịch vụ do Bộ Tư pháp xây dựng, thiết kế, cung cấp cho các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch để đăng ký hộ tịch, xây dựng, cập nhật, số hóa, chuẩn hóa và quản lý các dữ liệu hộ tịch, khai thác, sử

dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử bao gồm cơ quan đăng ký hộ tịch, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Tư pháp các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Cụ thể, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh để đăng ký tài khoản, xác thực người dùng theo hướng dẫn. Sau khi đăng nhập tài khoản thành công, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu tương tác, đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến. Sau khi hoàn tất việc nộp hồ sơ, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến được cấp 01 mã số hồ sơ thủ tục hành chính để theo dõi, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ hoặc truy cập để hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan đăng ký hộ tịch. Ngay trong ngày làm việc, khi nhận được hồ sơ yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến, cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp với quy định pháp luật của hồ sơ...

Các thông tin hộ tịch của cá nhân được xác lập khi đăng ký khai sinh: họ tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi sinh; dân tộc, quốc tịch, quê quán, số định danh cá nhân của người được đăng ký khai sinh; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, quốc tịch, quê quán, nơi cư trú,

số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân của cha, mẹ của người được đăng ký khai sinh; họ tên, số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai sinh, mối quan hệ với người được khai sinh; số đăng ký, quyền số, ngày, tháng, năm đăng ký, tên cơ quan đăng ký khai sinh; họ tên, chức vụ của người ký Giấy khai sinh.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/9/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực một phần Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

5. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NỘI ĐỊA NĂM 2021 TĂNG KHOẢNG 9-11%

Đây là mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ đặt ra tại Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021. Theo đó, năm 2021 mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của cả nước tăng khoảng 7%, đối với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ tình hình thực tế xây dựng phương án tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và địa phương hợp lý.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, Thủ tướng yêu cầu phải cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường hỗ trợ pháp lý liên quan ngành dành cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Bên cạnh đó cần mở rộng thị trường

xuất, nhập khẩu, đa dạng đối tác và nguồn hàng, hạn chế sự phụ thuộc vào một số thị trường. Đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước và phát triển thương hiệu Việt. Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm.

Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, nông nghiệp, nông thôn... phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, am hiểu pháp luật, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ để nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phân đầu dự toán thu ngân sách nội địa từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 bình quân chung cả nước tăng khoảng 9-11% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương. Dự toán

thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020. Dự toán ngân sách địa phương năm 2021 được xây dựng bảo đảm cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đúng quy định

của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021.

Chỉ thị có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/7/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐƯỢC DỪNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐỂ KIỂM SOÁT KHI TRỰC TIẾP PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG

Ngày 19/6/2020, Bộ Công an đã ban hành Thông tư 65/2020/TT-BCA về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy định tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

Theo đó, Cảnh sát giao thông trong tuần tra, kiểm soát có quyền: dừng các phương tiện tham gia giao thông. Kiểm soát người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, giấy tờ của người điều khiển phương tiện giao thông, giấy tờ của phương tiện giao thông và giấy tờ tùy thân của người trên phương tiện giao thông đang kiểm soát theo quy định của pháp luật; kiểm soát việc thực hiện các quy định về hoạt động vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật; được áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm về giao thông đường bộ, trật tự xã hội và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp, hỗ trợ giải quyết tai nạn, ùn tắc, cản trở giao thông hoặc

trường hợp khác gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Trong trường hợp cấp bách để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội hoặc để ngăn chặn hậu quả thiệt hại cho xã hội đang xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra, Cảnh sát giao thông đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát được huy động phương tiện giao thông, phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân và người đang điều khiển, sử dụng phương tiện đó.

Việc huy động được thực hiện dưới hình thức yêu cầu trực tiếp hoặc bằng văn bản; được trang bị, lắp đặt, sử dụng phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an; được tạm thời đình chỉ đi lại ở một số đoạn đường nhất định, phân lại luồng, phân lại tuyến và nơi tạm dừng, đỗ phương tiện giao thông khi có tình huống ách tắc giao thông, tai nạn giao thông hoặc khi có yêu cầu cần thiết khác về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch được dừng phương tiện giao

thông để kiểm soát trong các trường hợp sau: trực tiếp phát hiện hoặc thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện, ghi thu được các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ và các hành vi vi phạm pháp luật khác; thực hiện mệnh lệnh, kế hoạch tổng kiểm soát phương tiện giao thông đường bộ, kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có văn bản đề nghị của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra, văn bản đề nghị của cơ quan chức năng liên quan về dừng phương tiện giao thông để kiểm soát phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; có tin báo, phản ánh, kiến nghị, tố cáo của tổ chức, cá nhân về hành vi vi phạm pháp luật của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Trưởng phòng hướng dẫn tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm thông báo công khai các kế hoạch tuần tra, kiểm soát theo quy định của Bộ Công an về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Nội dung tuần tra gồm: giám sát, nắm tình hình trật tự, an toàn giao thông trên các tuyến giao thông đường bộ, việc chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan của người và phương tiện tham gia giao thông. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ và hành vi vi

phạm khác theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, điều khiển, giải quyết ùn tắc giao thông hoặc phối hợp giải quyết ùn tắc, sự cố giao thông trên tuyến giao thông đường bộ khi tuần tra, kiểm soát; thực hiện các nội dung công tác khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật. Nội dung tuần tra phải thể hiện trong kế hoạch tuần tra, kiểm soát đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05/8/2020. Thông tư này làm hết hiệu lực Thông tư 01/2016/TT-BCA quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

7. ĐƠN VỊ THU PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ KHÔNG ĐƯỢC GIAN LẬN TIỀN DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 22/7/2020, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 15/2020/TT-BGTVT quy định về hoạt động của trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ. Theo đó, tiêu chí thành lập trạm thu phí bao gồm: Phải đặt trong phạm vi của dự án; Phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư; Phải đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án; Phải ứng dụng công nghệ thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ tiên tiến, hiện đại; Phải công khai vị trí trạm thu phí...

Đơn vị thu phí sử dụng đường bộ không được để xảy ra các hành vi sau: gian lận tiền dịch vụ sử dụng đường bộ hoặc thông đồng gian lận trong hoạt động thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ; can thiệp vào hệ

thống công nghệ thu, hệ thống giám sát, quản lý thu, hệ thống thiết bị kiểm tra tải trọng phương tiện và tiêu cực trong lĩnh vực giám sát tải trọng phương tiện; báo cáo sai doanh thu nhằm gian lận doanh thu dịch vụ sử dụng đường bộ; tổ chức bán vé, soát vé không kịp thời, sách nhiễu đối với người mua vé; không bán đầy đủ hoặc hạn chế, giới hạn thời gian bán các loại vé tháng, vé quý theo quy định; gây cản trở, ùn tắc giao thông đường bộ tại khu vực trạm thu phí; thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ không đúng quy định; nhận tiền mặt của người sử dụng phương tiện giao thông đường bộ mà không giao vé hoặc giao vé không đúng chủng loại phương tiện lưu thông qua trạm thu phí; để phương tiện giao thông đường bộ (đối tượng phải mua vé) không có vé đi qua trạm thu phí.

Bên cạnh đó, đơn vị thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ phải thông báo công khai liên tục trước

05 ngày và niêm yết công khai tại trạm thu phí khi bắt đầu tổ chức thu về thời điểm bắt đầu được thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ, địa điểm trạm thu phí, công nghệ thu, phương thức thu, đối tượng thu, mức thu và đối tượng được miễn, giảm tiền dịch vụ sử dụng đường bộ. Hình thức thông báo công khai đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương và Trung ương, đồng thời gửi thông báo đến Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam.

Ngoài ra, trạm thu phí hoạt động 24/24 giờ vào tất cả các ngày trong năm, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ. Khi trạm thu phí phải ngừng hoạt động do nguyên nhân bất khả kháng, đơn vị thu phải có biện pháp bảo đảm không xảy ra ùn tắc giao thông tại khu vực trạm thu phí.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO ĐỀ ÁN “PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRANG THIẾT BỊ Y TẾ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030”

Việt Nam là quốc gia có thị trường thiết bị y tế lớn trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, tuy nhiên thiết bị y tế chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài do năng lực sản xuất trong nước còn nhiều hạn chế. Nhằm mục tiêu phát triển ngành sản xuất trang thiết bị y tế trong nước đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế, phù hợp với năng lực sản xuất

các mặt hàng có thể mạnh và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; Bộ Y tế đã chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Đề án "Phát triển công nghiệp trang thiết bị y tế sản xuất trong nước đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030". Hiện nay, dự thảo Đề án đang được gửi văn bản đến bộ, ngành, đơn vị có liên quan, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo và gửi Bộ Tư pháp để thẩm định.

Cụ thể, Đề án đặt ra mục tiêu đến năm 2025, đáp ứng 60% nhu cầu trang thiết bị y tế (TTBYT) phục hồi chức năng (PHCN) và y học cổ truyền (YHCT); đáp ứng trên 80% nhu cầu thiết bị tiết trùng (dung tích nhỏ, vừa và lớn); đáp ứng 80% nhu cầu vật tư thông dụng và y cụ học đường; đáp ứng 40% nhu cầu vật liệu cấy ghép vào cơ thể. Bên cạnh đó, đáp ứng 30% nhu cầu thiết bị chẩn đoán hình ảnh gồm máy X-quang kỹ thuật số, máy siêu âm chẩn đoán, máy nội soi các loại (trên cơ sở liên doanh sản xuất với nước ngoài); đáp ứng 40% nhu cầu thiết bị phòng mổ, gây mê hồi sức như máy thở, máy gây mê, máy tạo ô xy cá nhân, thiết bị theo dõi bệnh nhân, dao mổ các loại, bàn mổ (trên cơ sở liên doanh sản xuất với nước ngoài); đáp ứng 80% nhu cầu kiểm định và kiểm tra chất lượng đối với TTBYT trước, trong và sau lưu hành tại các cơ sở y tế. Liên doanh, liên kết với nước ngoài, tiếp nhận công nghệ mới, nhập khẩu linh kiện đồng bộ để lắp ráp TTBYT công nghệ cao trong nước; từng bước chủ động nội địa hóa các chi tiết, linh kiện sản xuất vào năm 2025; duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO13485:2016 tại tất cả các cơ sở sản xuất TTBYT trong nước để duy trì chất lượng sản phẩm.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đề án đã đưa ra một số giải pháp chủ

yếu: Hoàn thiện chính sách hỗ trợ sản xuất trong nước; tăng cường phát triển hệ thống thử nghiệm về TTBYT; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường hợp tác quốc tế; đẩy mạnh công tác truyền thông. Theo đó, sẽ xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất trong nước, thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm sản xuất trong nước từ kết quả nghiên cứu, chế tạo, ứng dụng và phát triển sản xuất trong nước; xây dựng, ban hành quy định về mua sắm TTBYT phù hợp với trình độ sử dụng và nhu cầu của từng tuyến y tế; xây dựng, ban hành chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp trong nước sản xuất TTBYT PHCN và YHCT, tiết trùng, thiết bị y tế thông dụng... Bên cạnh đó, sẽ tăng cường phát triển hệ thống thử nghiệm về TTBYT bằng cách: Xây dựng, phát triển hệ thống thử nghiệm về TTBYT hiện đại, đồng bộ, đáp ứng hội nhập quốc tế; duy trì hệ thống thử nghiệm TTBYT, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết chuẩn tới chuẩn quốc tế; bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ thử nghiệm về TTBYT ở trong và ngoài nước cho các cán bộ nghiệp vụ của các bộ ngành, địa phương, các tổ chức cung cấp dịch vụ thử nghiệm và doanh nghiệp.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Những trường hợp nào cảnh sát giao thông thực hiện

nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát được dùng phương tiện giao thông?

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 16, Thông tư số 65/2020/TT-BCA Bộ Công an ban hành ngày 19/6/2020 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông có quy định Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch được dừng phương tiện giao thông để kiểm soát trong các trường hợp sau:

- Trực tiếp phát hiện hoặc thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện, ghi thu được các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- Thực hiện mệnh lệnh, kế hoạch tổng kiểm soát phương tiện giao thông đường bộ, kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Có văn bản đề nghị của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra; văn bản đề nghị của cơ quan chức năng liên quan về dừng phương tiện giao thông để kiểm soát phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Văn bản đề nghị phải ghi cụ thể thời gian, tuyến đường, phương tiện giao thông dừng để kiểm soát, xử lý, lực lượng tham gia phối hợp;

- Tin báo, phản ánh, kiến nghị, tố cáo của tổ chức, cá nhân về hành vi vi phạm pháp luật của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Hỏi: Người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhưng không dừng ngay để kiểm soát thì thực hiện xử lý vi phạm như thế nào?

Trả lời: Theo điểm b, khoản 3, Điều 19, Thông tư số 65/2020/TT-BCA Bộ Công an ban hành ngày 19/6/2020 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông có quy định khi kiểm soát thông qua hệ thống giám sát, máy đo tốc độ ghi hình ảnh, thiết bị ghi hình, phát hiện, ghi thu được hình ảnh của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, trường hợp không dừng ngay được phương tiện giao thông để kiểm soát, xử lý vi phạm thì thực hiện như sau: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành xác minh thông tin về phương tiện giao thông, chủ phương tiện giao thông (sau đây viết gọn là chủ phương tiện), gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu chủ phương tiện và cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có) đến trụ sở Công an nơi phát hiện vi phạm để giải quyết vụ việc vi phạm. Cập nhật thông tin của phương tiện giao thông vi phạm (loại phương tiện; biển số, màu biển số; thời gian, địa điểm vi phạm; đơn vị phát hiện vi phạm; số điện thoại liên hệ xử lý vi phạm) vào phần mềm trên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông (để chủ phương tiện, người vi phạm biết,

đền giải quyết theo quy định) và phần mềm cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát để nhận dạng, cảnh báo phương tiện giao thông vi phạm (đối với đơn vị, địa phương đã được trang bị). Trường hợp quá thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo vi phạm mà chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện giao thông thực hiện hành vi vi phạm chưa đến trụ sở cơ quan Công an đã ra thông báo vi phạm để giải quyết vụ việc vi phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt tiếp tục thực hiện gửi thông báo đến Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) nơi chủ phương tiện cư trú, học tập, công tác hoặc nơi đặt trụ sở chính; đồng thời, gửi thông báo cho cơ quan đăng kiểm (đối với chủ phương tiện xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe máy chuyên dùng), để phối hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Công an cấp xã có trách nhiệm mời chủ phương tiện đến trụ sở đơn vị để tiếp nhận thông báo và yêu cầu đến cơ quan Công an đã ra thông báo vi phạm để giải quyết vụ việc vi phạm; kết quả làm việc, thông báo lại cho cơ quan Công an đã ra thông báo vi phạm.

Sau khi người vi phạm đã đến trụ sở cơ quan Công an đã ra thông báo vi phạm để giải quyết vụ việc vi phạm theo quy định, người có thẩm quyền xử phạt phải gửi thông báo ngay cho cơ quan đăng kiểm; đồng thời, cập nhật thông tin đã xử phạt vào phần mềm trên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao

thông và phần mềm cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát để kết thúc cảnh báo phương tiện giao thông vi phạm.

3. Hỏi: Yêu cầu đối với Cảnh sát giao thông khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ là gì?

Trả lời: Theo Điều 3, Thông tư số 65/2020/TT-BCA Bộ Công an ban hành ngày 19/6/2020 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông có quy định yêu cầu đối với Cảnh sát giao thông khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ như sau:

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, xử lý vi phạm hành chính, Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, có trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật, kế hoạch tuần tra, kiểm soát đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và Điều lệnh Công an nhân dân.

- Khi tiếp xúc với Nhân dân và người có hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, phải có tác phong, thái độ, văn hóa ứng xử đúng mực và phù hợp.

- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ và hành vi

vi phạm pháp luật khác có liên quan theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định.

- Bảo đảm các yêu cầu, quy định khác của Bộ Công an.

4. Hỏi: Việc dừng, kiểm soát phương tiện giao thông phải đảm bảo những yêu cầu gì?

Trả lời: Theo khoản 2, Điều 16, Thông tư số 65/2020/TT-BCA Bộ Công an ban hành ngày 19/6/2020 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông có quy định việc dừng, kiểm soát phương tiện giao thông phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- An toàn, đúng quy định của pháp luật, không gây cản trở đến hoạt động giao thông. Khi đã dừng phương tiện giao thông phải thực hiện việc kiểm soát, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật;

- Khi dừng, kiểm soát tại 1 điểm, tại Trạm Cảnh sát giao thông ngoài yêu cầu trên còn cần phải đảm bảo yêu cầu sau: Đặt rào chắn bằng các cọc tiêu hình chóp nón hoặc dây căng dọc theo chiều đường ở phần đường, làn đường sát lề đường hoặc vỉa hè để hình thành khu vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của Bộ Công an về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Chiều dài đoạn rào chắn tối thiểu 100m đối với đường cao tốc, 50m đối với quốc lộ và 30m đối với đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã và đường chuyên dùng; khu vực bảo

đảm trật tự, an toàn giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ và quy định của pháp luật khác có liên quan; đủ diện tích để bố trí, lắp đặt các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, kiểm soát, xử lý phương tiện giao thông vi phạm; bố trí Cảnh sát giao thông hướng dẫn, điều hòa giao thông, bảo đảm an toàn giao thông. Trường hợp kiểm soát trên đường cao tốc, phải đặt biển báo số 245a “Đi chậm” hoặc biển báo số 245b (đối với tuyến đường đôi ngoại) về phía trước Tổ Cảnh sát giao thông theo hướng phương tiện giao thông cần kiểm soát đi tới theo quy định của pháp luật báo hiệu đường bộ;

- Khi dừng, kiểm soát phương tiện giao thông trên đường cao tốc ngoài việc đảm bảo quy định trên, cần phải thực hiện yêu cầu sau: Khi kiểm soát tại một điểm chỉ được dừng phương tiện giao thông để kiểm soát, xử lý vi phạm tại các vị trí (khu vực Trạm thu phí, điểm đầu, điểm cuối đường cao tốc); Khi tuần tra, kiểm soát cơ động chỉ được dừng phương tiện giao thông vào làn dừng phương tiện khẩn cấp để kiểm soát, xử lý vi phạm trong các trường hợp: Phát hiện vi phạm trật tự, an toàn giao thông nghiêm trọng, nguy cơ gây mất an toàn giao thông tức thời; phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm; tin báo, tố giác về hành vi vi phạm pháp luật của người và phương tiện giao thông đang lưu thông trên đường cao tốc; phát hiện phương tiện giao thông dừng, đỗ không đúng quy định trên đường cao tốc. Khi giải quyết xong vụ việc phải thu dọn

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

cọc tiêu, dây căng, biển báo hiệu và
đi chuyên ngay./.